

Soạn bài Luyện tập về phương pháp luận trong văn nghị luận

Hướng dẫn soạn bài trang 32 SGK Ngữ Văn lớp 7 tập 2: Luyện tập về phương pháp luận trong văn nghị luận.

I. Lập luận trong đời sống

Câu 1. Đọc các ví dụ sau và trả lời câu hỏi.

- a) Hôm nay trời mưa, chúng ta không đi chơi công viên nữa.
- b) Em rất thích đọc sách, vì qua sách em học được nhiều điều.
- c) Trời nóng quá, đi ăn kem đi.

Trong các câu trên, bộ phận nào là luận cứ, bộ phận nào là kết luận, thể hiện tư tưởng (ý định, quan điểm) của người nói? Mối quan hệ của luận cứ đối với kết luận như thế nào? Vị trí của luận cứ và kết luận có thể thay đổi cho nhau không?

Trả lời:

Xác định bộ phận luận cứ, bộ phận kết luận của các ví dụ a), b), c):

Luận cứ	Kết luận
Hôm nay trời mưa	chúng ta không đi chơi công viên nữa.
Vì qua sách em học được nhiều điều	em rất thích đọc sách
Trời nóng quá	đi ăn kem đi
Nguyên nhân	Kết quả

- Vị trí của luận cứ và kết luận có thể thay đổi vị trí cho nhau.

VD: Chúng ta không đi chơi nữa, (vì) hôm nay trời mưa

Kết luận luận cứ

(kết quả của quyết định) (nguyên nhân cụ thể)

Câu 2. Hãy bổ sung luận cứ cho những kết luận sau:

- a) Em rất yêu trường em...

Soạn bài Luyện tập về phương pháp luận trong văn nghị luận

- b) Nói dối rất có hại...
- c) ... nghỉ một lát nghe nhạc thôi.
- d) ... trẻ em cần biết nghe lời cha mẹ.
- e) ... em rất thích đi tham quan.

Trả lời:

- a. Em rất yêu trường em vì nó rất đẹp.
- b. Nói dối rất có hại vì sẽ làm mất lòng tin của mọi người.
- c. Một quá, nghỉ một lát để nghe nhạc thôi.
- d. Cá không ăn muối cá wòn. Con không nghe lời cha mẹ, trăm đường con hư nên trẻ em cần biết nghe lời cha mẹ.
- e. Đi tham quan sẽ biết thêm được nhiều điều mới lạ nên em rất thích đi tham quan.

Câu 3. Viết tiếp các luận cứ sau:

- a) Ngồi mãi ở nhà chán lắm...
- b) Ngày mai đã thi rồi mà bài vở còn nhiều quá...
- c) Nhiều bạn nói năng thật khó nghe...
- d) Các bạn đã lớn rồi, làm anh làm chị chúng nó...
- e) Cậu này ham bóng đá thật...

Trả lời:

- a. Ngồi mãi ở nhà chán lắm phải ra ngoài
- b. Ngày mai đã thi rồi mà bài vở còn nhiều quá phải học thôi
- c. Nhiều bạn nói năng thật khó nghe khiến cho người khác khó chịu
- d. Các bạn đã lớn rồi, làm anh làm chị chúng nó cho nên phải làm gương cho các em.
- e. Cậu này ham bóng đá thật chẳng chịu chơi môn khác.

Soạn bài Luyện tập về phương pháp luận trong văn nghị luận

II. Lập luận trong bài văn nghị luận

Câu 1. Luận điểm trong văn nghị luận là những kết luận có tính khái quát, có ý nghĩa phổ biến đối với xã hội. Ví dụ:

- a) Chống nạn thất học.
- b) Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước.
- c) Cần tạo ra thói quen tốt trong đời sống xã hội.
- d) Sách là người bạn lớn của con người.
- e) Học cơ bản mới có thể trở thành tài lớn.

Hãy so sánh với một số kết luận ở mục I.2 để nhận ra đặc điểm của luận điểm trong văn nghị luận.

Trả lời:

So sánh câu kết luận ở mục 1 và 2 ở phần *Lập luận trong đời sống* với *Lập luận trong văn nghị luận*. Chẳng hạn:

"Qua sách em học được nhiều điều, sách là người bạn lớn của con người."

=> Luận điểm trong văn nghị luận là những kết luận có tính khái quát, có ý nghĩa phổ biến đối với xã hội, khác với những kết luận của lập luận trong đời sống là những luận điểm gắn với những tình huống giao tiếp nhất định.

Câu 2. Do luận điểm có tầm quan trọng nên phương pháp lập luận trong văn nghị luận đòi hỏi phải khoa học và chặt chẽ. Nó phải trả lời các câu hỏi: Vì sao mà nêu ra luận điểm đó? Luận điểm đó có những nội dung gì? Luận điểm đó có cơ sở thực tế không? Luận điểm đó sẽ có tác dụng gì? ... Muốn trả lời các câu hỏi đó thì phải lựa chọn luận cứ thích hợp, sắp xếp chặt chẽ.

Em hãy lập luận cho luận điểm *"Sách là người bạn lớn của con người"* bằng cách trả lời các câu hỏi trên.

Trả lời:

Khi làm đề bài *"Sách là người bạn lớn của con người"*, những câu hỏi có thể được đặt ra như sau:

Soạn bài Luyện tập về phương pháp luận trong văn nghị luận

- Vì sao lại nói "Sách là người bạn lớn của con người"? Vì sách rất có ích đối với con người.
- Ích lợi của sách đối với đời sống con người thể hiện cụ thể ở những phương diện nào?
- Trong thực tế, ích lợi của sách thể hiện ra sao? Những sự việc cụ thể nào cho thấy ích lợi của sách?
- Nhận rõ ích lợi to lớn của sách như vậy, chúng ta sẽ làm gì?

Câu 3. Em đã học truyện ngụ ngôn *Thầy bói xem voi* và *Ếch ngồi đáy giếng*. Từ mỗi truyện ấy, hãy rút ra một kết luận làm thành luận điểm của em và lập luận cho luận điểm đó.

Trả lời:

a) Xác định luận điểm và lập luận của truyện ngụ ngôn *Thầy bói xem voi*

- Luận điểm: cần phải có một cái nhìn tổng thể khi xem xét các sự vật, hiện tượng.
- Luận cứ:
 - + Nếu chỉ quan sát một cách phiến diện thì con người khó có thể đánh giá được chính xác bản chất của các sự vật, hiện tượng.
 - + Nhìn nhận sự vật, hiện tượng một cách tổng thể sẽ giúp ta có thể nắm bắt được thực tế đời sống một cách chủ động.
 - + Khi quan sát hay tìm hiểu một vấn đề, không được quan sát các yếu tố riêng lẻ mà cần phải tìm ra mối liên hệ biện chứng giữa các yếu tố với nhau.
- Lập luận: Không lập luận một cách trực tiếp mà lập luận một cách gián tiếp bằng câu chuyện kể *Thầy bói xem voi* với những nhân vật là 5 thầy bói bị mù. Với những chi tiết, lời thoại chọn lọc, đầy dụng ý và cuối cùng luận điểm được rút ra một cách thú vị, bất ngờ.

b) Xác định luận điểm và lập luận của truyện *Ếch ngồi đáy giếng*

- Luận điểm: Kiêu ngạo, huênh hoang sẽ phải trả giá rất đắt.
- Luận cứ:
 - + Ếch sống trong giếng rất lâu, bên cạnh những con vật nhỏ bé.

Soạn bài Luyện tập về phương pháp luận trong văn nghị luận

- + Khi ếch cất tiếng kêu vang động, những con vật này rất sợ hãi
- + Do đó ếch tưởng mình giống như một vị chúa tể.
- + Trời mưa to, nước dềnh lên đưa ếch ra ngoài.
- + Ếch đi lại nghênh ngang, chẳng thèm để ý đến xung quanh.
- + Ếch bị trâu giẫm bẹp.

- Với đề "Không được chủ quan, kiêu ngạo", có thể lập luận theo quan hệ tổng phân hợp như sau:

Mở bài: Không được chủ quan, kiêu ngạo mà phải cố gắng mở rộng tầm hiểu biết của mình.

Thân bài:

- + Thói huênh hoang, chủ quan, kiêu ngạo vẫn thường thấy trong thực tế.
- + Tác hại của thói huênh hoang chủ quan, kiêu ngạo.
- + Phải cố gắng khiêm tốn, học hỏi, mở rộng tầm hiểu biết của mình.

Kết bài: hiểu biết của con người hạn hẹp, cần phải không ngừng mở rộng hiểu biết và khiêm tốn học hỏi.